

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 15/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Ngô Thị Yêm**

2. Ông **Nguyễn Văn Đức**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Yến** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1977 tại Phú Thọ. Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: Khu 8, TX, huyện LT, tỉnh PT. Nơi ở hiện nay: Tổ 24 thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1947. Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1949. Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm: 1977. Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998. Tiền sự, tiền án: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số 6333518/2024/PV06 ngày 28/02/2024 và lí lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân ;

- Ngày 27/02/2020 bị Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp Tài sản” tại Bản án số 05/HSST. Đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ, tạm giam từ 11/01/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Bị hại: Anh Lại Văn T**, sinh năm 1981. HKTT: Xóm Đ, xã VN, huyện Đ Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ **Anh Nguyễn Trọng X**, sinh năm 1992; HKTT: Xóm 3, thôn NK, xã NK, huyện Đ Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ **Anh Mã Minh H**, sinh năm 1985; HKTT: Tổ 47, thị trấn Đ Anh, huyện Đ Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ **Anh Đào Xuân H1** (tức H2), sinh năm 1977. HKTT: Thôn NK, xã NK, huyện Đ Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 01 giờ 00' ngày 07/01/2024, Nguyễn Ngọc Đ một mình điều khiển xe máy Suzuki Hayate, BKS: 19S1-002.59 đi đến chợ Vân Trì, VN thuộc khu phố Vân Trì, VN, Đông Anh mua gia vị cho gia đình. Khi vào trong chợ, Đ thấy anh Lại Văn T đang ngồi trên chiếc xe Honda Airblade màu đen, BKS: 29S1-165.27 dừng mua hàng, Anh T đang ngoảnh mặt sang bên phải nói chuyện mua hàng, để 01 chiếc điện thoại di động loại SAMSUNG A12 số IMEL: 351162/96/034561/2 tại hộc để đồ phía trước, bên trái đầu xe máy. Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên của anh T nên điều khiển xe từ sau đi lên cùng chiều áp sát bên trái xe máy của anh T, dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại, đút vào túi áo khoác và điều khiển xe máy bỏ chạy. Anh T được người dân nhắc, chạy đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường, Đ dùng xe máy ven đường kiểm tra điện thoại thấy có 200.000 đồng để sau ốp nên lấy cất vào trong người, tháo 02 chiếc sim và 01 thẻ nhớ trong điện thoại cất vào trong túi quần đang mặc, tháo vút ốp lưng điện thoại xuống xuống xuống nước sau đó đi về nhà. Đến khoảng 14h00' cùng ngày Đ mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại "Nhật Việt Mobile" của anh Nguyễn Trọng X và bán cho anh X với giá 600.000 đồng. Sau khi mua, anh X đã phá mật khẩu, xóa hết dữ liệu trên điện thoại, bán cho anh Mã Minh H với giá 800.000 đồng. Đến khoảng 18h00' cùng ngày, anh H bán cho anh Đào Xuân H1 tức H2 với giá 1.200.000 đồng. Qua rà soát, Cơ quan công an đã mời Nguyễn Ngọc Đ lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ gồm:

- Của Nguyễn Ngọc Đ: 01 xe máy Suzuki Hayate biển số 19S1-002.59; 01 điện thoại di động Samsung, gắn số thuê bao 0989.386.376; 02 sim số thuê bao 0973.392.281 và 0971.692.421 có số seri 8984048000915757835 và 8984048000319753130 cùng 01 thẻ nhớ dung lượng 32GB.

- Của anh Nguyễn Trọng X: 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra 32Gb MicroSD Made in Taiwan lưu trữ hình ảnh Camera ghi hình tại cửa hàng điện thoại của anh X thể hiện Đ bán điện thoại cho anh X; 01 điện thoại di động Iphone XSMAX lắp sim 0976.789.192.

- Của anh Mã Minh H: 01 điện thoại di động Oppo Reno 6 màu xanh lắp sim 0978.585.599.

- Của anh Đào Xuân H1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, phía sau điện thoại có dòng chữ "SAMSUNG IMEL: 351162/96/034561/2". RAM 04 GB, bộ nhớ trong 128 GB.

- Của anh Nguyễn Văn Th (sinh năm 1981- trú tại Đội 3, xã Kim Chung, huyện Đ Anh – ban quản lý chợ) 01 USB nhãn hiệu Kingston vỏ màu bạc, loại 01Gb, bên trong có chứa 02 Video ghi lại hình ảnh bị can Đ trộm cắp.

Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đ Anh có kết luận số 08 ngày 22/01/2024 kết luận: :

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A12, màu đen, phía sau điện thoại có dòng chữ “SAMSUNG IMEL: 351162/96/034561/2”. RAM 04 GB, bộ nhớ trong 128 GB, trị giá: 2.000.000 đồng

+ 02 sim Viettel tổng trị giá: 200.000 đồng

+ 01 ốp lưng điện thoại trị giá: 30.000 đồng

+ Số tiền: 200.000 đồng.

Tổng T sản Nguyễn Ngọc Đ trộm cắp của anh T là: **2.430.000 đồng**

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSĐA ngày 15/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Buộc bị cáo Đ bồi thường cho anh Nguyễn Trọng X 600.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12, vỏ màu đen, số Imei 1: 354312131448111, số Imei 2: 355235621448110, bên trong lắp sim 0989.386.376 thu giữ của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Lưu hồ sơ vụ án USB nhãn hiệu Kingston, vỏ màu bạc, loại 01Gb, bên trong chứa 02 Video ghi lại hình ảnh bị cáo Đ trộm cắp T sản rồi tẩu thoát là vật chứng của vụ án;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 Sim Viettel số seri 8984048000915757835 và 8984048000319753130.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định, các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/01/2024, Nguyễn Ngọc Đ đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 kèm sim và 200.000 đồng, tổng trị giá T sản là 2.430.000 đồng của anh Lại Văn T tại chợ Vân Trì thuộc xã VN, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội: Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý nghiêm khắc.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ông nội bị cáo là ông Nguyễn Ngọc Đ là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng có nhân thân xấu, chưa khắc phục hậu quả thiệt hại gây ra. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Trọng X 600.000 đồng.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo trộm cắp của anh T, anh T không yêu cầu đòi lại nên không buộc bị cáo phải bồi thường.

Anh Lại Văn T, anh Mã Minh H, anh Đào Xuân H1 không yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12, vỏ màu đen, số Imei 1: 354312131448111, số Imei 2: 355235621448110, bên trong lắp sim

0989.386.376 thu giữ của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cho trả lại bị cáo, nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- USB nhãn hiệu Kingston, vỏ màu bạc, loại 01Gb (tạm giữ của anh Nguyễn Văn Thắng – ban quản lý chợ) bên trong chứa 02 Video ghi lại hình ảnh bị can Đ trộm cắp tài sản rồi tẩu thoát là vật chứng của vụ án, anh Th không đề nghị nhận lại nên lưu hồ sơ vụ án;

- 02 Sim Viettel số seri 8984048000915757835 và 8984048000319753130 thu giữ của Đ, Đ khai là 02 sim của anh T do bị cáo trộm cắp được. Kiểm tra xác định 02 sim trên đã bị khoá do ngày 09/01/2024 anh T đã đi làm lại 02 sim trên. Anh T không đề nghị nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 điện thoại SamSung Galaxy A12 (tạm giữ của anh H1), 01 thẻ nhớ dung lượng 32 Gb nhãn hiệu SamSung (thu của bị cáo Đ) là điện thoại và thẻ nhớ trong điện thoại của anh T; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra 32Gb Made in Taiwan (tạm giữ của anh X) ghi lại hình ảnh bị cáo Đ bán điện thoại cho anh X, điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max bên trong lắp sim 0976.789.192 là T sản của anh X; Điện thoại OPPO Reno 6 bên trong lắp sim: 0978.585.599 (tạm giữ của anh H) là T sản hợp pháp của anh H. Ngày 29/02/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T, anh X, anh H là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với 01 điện thoại của anh T, bị cáo Đ khai vứt bỏ tại mương nước thuộc Cầu Lớn, Nam Hồng. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được vật chứng của vụ án.

[10] Đối với anh Nguyễn Trọng X, anh Mã Minh H, anh Đào Xuân H1 có hành vi mua điện thoại của Đ nhưng không biết là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với xe máy xe máy Suzuki Hayate, BKS: 19S1-002.59 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị H (là vợ của Đ). Việc Đ sử dụng làm phương tiện trộm cắp chị Huê không biết nên ngày 29/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh trả lại cho chị H tài sản trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[12] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ 12** (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

2. Về dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Trọng X 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng.

Anh Lại Văn T, anh Mã Minh H, anh Đào Xuân H1 không yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

3. Về xử lý vật chứng, án phí:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12, vỏ màu đen, số Imei 1: 354312131448111, số Imei 2: 355235621448110, bên trong lắp sim 0989.386.376 nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 Sim Viettel số seri 8984048000915757835, 01 sim Viettel có số seri 8984048000319753130.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, T liệu, vật chứng ngày 15/3/2024 giữa Công an huyện Đ Anh, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ Anh, thành phố Hà Nội).

- Lưu hồ sơ vụ án USB nhãn hiệu Kingston, vỏ màu bạc, loại 01Gb, bên trong chứa 02 Video ghi lại hình ảnh bị cáo Đ trộm cắp T sản rồi tẩu thoát (đã có trong hồ sơ vụ án).

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phản trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Đông Anh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện KSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Ngọc Lan

